

Cầu Giấy, ngày 04 tháng 09 năm 2020

Số: **12/2020/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q**

Trụ sở: Số 21 phố C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng TMCP Q

Theo Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/1/2019.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Bà Đỗ Thị Tr – Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Ông Nguyễn Thành Tr1 – Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Theo Văn bản ủy quyền số 814/UQ – MBAMC ngày 25/2/2020.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Th sinh năm 1952**

Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1953

Cùng trú tại: Số 15 gác 21 ngõ 255 đường C, phường D, quận C, thành phố

Hà Nội.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1. Anh Nguyễn Xuân Th2, sinh năm 1979**
- 2. Chị Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 1982**
- 3. Cháu Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15/11/2008.**

Cháu Nguyễn Trúc L sẽ do anh Nguyễn Xuân Th2, chị Nguyễn Thị Trúc Q là người đại diện theo pháp luật.

Cùng trú tại: Số 15 gác 21 ngõ 255 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 06/3/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 ký kết Hợp đồng cấp tín dụng về việc cho vay cá nhân có tài sản bảo đảm số 5150.17.051.3109036.TD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD1706703527 ngày 06/3/2017. Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 xác nhận đã nhận đủ số tiền vay Ngân hàng là 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Các bên thống nhất xác định tính đến ngày 25/08/2020, ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc: 883.300.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn: 4.304.067 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 169.076.379 đồng. Tổng số tiền nợ là: 1.056.680.446 (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm bốn mươi sáu) đồng.

Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/08/2020 cho đến ngày tất toán khoản vay trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng về việc cho vay cá nhân có tài sản bảo đảm số 5150.17.051.3109036.TD và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD1706703527 ngày 06/3/2017 đã được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – chi nhánh Đ với ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1.

Các bên thống nhất thỏa thuận về thời hạn và phương thức trả nợ như sau: Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh trong thời hạn **09 tháng** (Kể từ tháng 09/2020 đến hết ngày 30/5/2021). Lộ trình trả nợ được chia thành 09 kỳ, mỗi kỳ tương ứng với 01 tháng. Cụ thể:

Kỳ 1: Chậm nhất vào ngày 30/9/2020, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 2: Chậm nhất vào ngày 31/10/2020, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 3: Chậm nhất vào ngày 30/11/2020, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ

gốc.

Kỳ 4: Chậm nhất vào ngày 31/12/2020, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 5: Chậm nhất vào ngày 31/1/2021, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 6: Chậm nhất vào ngày 28/02/2021, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 7: Chậm nhất vào ngày 31/3/2021, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 8: Chậm nhất vào ngày 30/4/2021, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền tối thiểu là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, được trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 9: Chậm nhất vào ngày 30/5/2021, ông Th, bà Th1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại, số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/8/2020 là 173.380.446 đồng và số tiền lãi được tính kể từ ngày 26/8/2020 trên số dư nợ gốc cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng về việc cho vay cá nhân có tài sản bảo đảm số 5150.17.051.3109036.TD ngày 06/3/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD1706703527 ngày 06/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thị Th1.

Phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 thanh toán bằng tiền mặt tại tất cả các điểm giao dịch của Ngân hàng thương mại cổ phần Q trên toàn quốc hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 051014998xxxxx, chủ tài khoản Nguyễn Xuân Th mở tại Ngân hàng TMCP Q, chi nhánh Đ để thanh toán.

Nếu ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm 01 nhà bê tông 03 tầng tại thửa đất số 21 (1 phần thửa), tờ bản đồ số 24, diện tích sử dụng riêng 61m², diện tích sử dụng chung 71,6 m², địa chỉ số 15 ngách 21 ngõ 255 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10113090631 ngày 26/7/2001 cho ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5151.17.051.3109036.BĐ ngày 06/3/2017 tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội để thu hồi toàn bộ số tiền nợ của ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1. Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1, anh Nguyễn Văn Th2, chị Nguyễn Thị Trúc Q, cháu Nguyễn Trúc L và tất cả các cá nhân, cơ quan, tổ chức cư trú, sử dụng thửa đất và tài sản trên thửa đất số 21 (1 phần thửa), tờ bản đồ số 24, diện tích sử dụng riêng 61m², diện tích sử dụng chung 71,6 m², địa chỉ số 15 ngách 21 ngõ 255 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội dưới mọi hình thức tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp có nghĩa vụ thực hiện bàn giao tài sản thế chấp để xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền nợ thì ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 21.850.000 (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp số tiền án phí thuộc nghĩa vụ ông Th, bà Th1 phải nộp là 10.925.000 (mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị Th1 còn phải nộp 10.925.000 (mười triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 24.753.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003379 ngày 26/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú